

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế xây dựng triển khai  
sau thiết kế cơ sở dự án: Khu dân cư dọc đường trục chính  
phía Tây trung tâm thị trấn La Hà**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí xây dựng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 1120<sup>B</sup>/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án: Khu dân cư dọc đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa;*

*Căn cứ Quyết định số 12455<sup>B</sup>/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án: Khu dân cư dọc đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa;*

*Căn cứ Công văn số 3310/UBND ngày 29/11/2021 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc lựa chọn đơn vị tư vấn để thực hiện điều chỉnh hồ sơ: Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, Dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán công trình: Khu dân cư dọc đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà;*

*Căn cứ Quyết định số 19163/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc điều chỉnh cục bộ (lần 6) đồ án quy hoạch chi*

tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư dọc đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà;

Căn cứ Quyết định số 6755/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc phê duyệt điều chỉnh dự án: Khu dân cư dọc đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt đơn vị nhận thầu gói thầu số 13: Tư vấn lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án: Khu dân cư dọc đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà;

Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 27/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Khu dân cư dọc đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà;

Căn cứ Thông báo số 243/TB-UBND ngày 13/12/2022 của Sở Xây dựng Quảng Ngãi về việc trả hồ sơ không giải quyết dự án: Khu dân cư dọc đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà;

Căn cứ Thông báo số 814/TB-UBND ngày 01/6/2023 của UBND huyện Tư Nghĩa về Kết luận của đồng chí Nguyễn Đăng Vinh, Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp trực báo tiến độ thực hiện các dự án: Dự án Khu dân cư dọc đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện tại Tờ trình số 10/TTr-BQL ngày 17/01/2024 về việc xin thẩm định, phê duyệt điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án: Khu dân cư dọc đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà; Trên cơ sở Thông báo kết quả thẩm định của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Thông báo số 92/TBKQTĐ-KT&HT ngày 04/4/2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh, bổ sung dự án: Khu dân cư dọc đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà đã được phê duyệt tại khoản 11, 13 Điều 1 Quyết định số 12455<sup>B</sup>/QĐ-UBND ngày 19/10/2016, với nội dung chính sau:

1. Quy mô và giải pháp thiết kế điều chỉnh:

1.1 Hạng mục đường giao thông:

a) Quy mô điều chỉnh:

- Điều chỉnh tim đường tuyến số 07 (Nút N15-N13) dịch về phía Nam.

- Tuyến số 01 có chiều dài 145,35m; bề rộng nền đường  $B_n=13,50m$ , mặt đường  $B_m=7,50m$ , vỉa hè  $B_{vh}=3,00+3,00m=6,00m$  giữ nguyên so với BCNCKT được duyệt.

- Tuyến số 02 có chiều dài 37,90m, bề rộng nền đường  $B_n=15,00m$ , mặt đường  $B_m=9,00m$ , vỉa hè  $B_{vh}=3,00+3,00m=6,00m$  giữ nguyên so với BCNCKT được duyệt.

- Tuyến số 06 có chiều dài  $L=172,60m$ , bề rộng nền đường  $B_n=21,00m$ , mặt đường  $B_m=10,50m$ , vỉa hè  $B_{vh}=5,25+5,25m=10,50m$  giữ nguyên so với BCNCKT được duyệt.

- Tuyến số 07 có chiều dài 132,19m, bề rộng nền đường  $B_n=14,50m$ , mặt đường  $B_m=7,50m$ , vỉa hè  $B_{vh}=4,00+3,00m=7,00m$  giữ nguyên so với BCNCKT được duyệt.

b) Giải pháp thiết kế: Không thay đổi so với BCNCKT được duyệt.

1.2. Hạng mục san nền: Điều chỉnh giảm phần san nền thuộc diện tích quy hoạch điều chỉnh với diện tích giảm  $S=9.476,15m^2$ ; các nội dung khác giữ nguyên so với BCNCKT được duyệt.

1.3. Hạng mục hệ thống thoát nước:

- Điều chỉnh hệ thống thoát nước theo quy hoạch chi tiết 1/500 được duyệt.

- Bổ sung hệ thống thoát nước mưa trên vỉa hè tuyến đường Bàu Giang - Nghĩa Trung, sử dụng công BTLT D600; hố thu và cống D1000 nối hệ thống thoát nước mưa từ khu dân cư vào hệ thống thoát nước trên tuyến đường Bàu Giang - Nghĩa Trung; tuyến mương thoát nước thải sau nhà đoạn từ lô đất G01-G04 dài 16,0m và đoạn từ lô đất C01-C04 dài 23,0m; tấm đan đập kín mương hở  $B=6,40m$  tại vị trí mốc M18;

- Điều chỉnh tuyến mương hở đoạn MH16-MH22 dài 148,00m thành tuyến mương hộp BTCT kích thước  $2x1,8x2,5m$ ; Cắt giảm phần viền thép V tấm đan.

1.4. Hạng mục vỉa hè và hồ trồng cây:

- Vỉa hè: Lát gạch Terrazzo  $400x40x30mm$  trên lớp bê tông đá  $1x2$  B12.5 dày 7,00cm.

- Cây xanh: Thiết kế dọc hai bên vỉa hè với khoảng cách giữa các hồ trồng (7,5-11)m, sử dụng chủ yếu cây Sao đen. Hồ trồng cây hình vuông kích thước  $1,2x1,2m$  bằng bê tông, mặt bồn cây cao hơn vỉa hè 10cm. Phạm vi các lô quy hoạch đất trồng cây xanh thực hiện trồng cỏ đậu phụng và cây bóng mát.

- Kè chắn: Chi thi công đoạn kè chắn từ mốc M53-M54 đoạn 29,90m, các đoạn còn lại cắt giảm.

- Gia cố mái: Bổ sung đoạn mái taluy gia cố mái đoạn giữa nút M31-M62 đoạn 19,50m.

1.5. Hệ thống điện chiếu sáng: Chiều dài đường dây chiếu sáng trên không sử dụng cáp vặn xoắn LV-ABC( $4x16$ ) $mm^2$  là 1.103,80m.

1.6. Hệ thống cấp nước: Chiều dài Đường ống cấp nước sử dụng ống nhựa HDPE D110 dài 263,0m; ống nhựa HDPE D63 dài 1.491,60 m. Cấp nước cho

hộ dân sử dụng ống thép tráng kẽm D20, tổng số cụm đầu nối đồng hồ sử dụng nước là 128 bộ; Trụ cứu hỏa D100: 01 trụ.

1.7. Hệ thống cấp điện: Xây dựng mới đường dây 0,4kV đi trên không đầu nối vào áp tô mát xuất tuyến tại tủ điện hạ thế thuộc trạm biến áp Khu dân cư dọc đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà xây dựng mới để cấp điện cho khu dân cư với tổng chiều dài tuyến là 1.568,70 m.

## 2. Dự toán điều chỉnh: 65.391.924.000 đồng.

(Sáu mươi lăm tỷ, ba trăm chín mươi một triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn đồng)..

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được phê duyệt tại Quyết định số 12455 <sup>B</sup> /QĐ-UBND ngày 19/10/2016	Dự toán điều chỉnh tại Quyết định này	Chênh lệch tăng (+); giảm (-)
1	2	3	4	5 = 4 - 3
1	Chi phí bồi thường, GPMB (tạm tính)	21.421.344.000	21.421.344.000	0
2	Chi phí xây dựng	33.302.513.342	34.130.776.833	828.263.491
3	Chi phí thiết bị	268.509.226	268.509.226	0
4	Chi phí QLDA	568.998.507	582.205.200	13.206.693
5	Chi tư vấn ĐTXD	2.048.917.667	2.351.184.599	302.266.932
6	Chi phí khác	2.757.909.356	2.640.578.622	-117.330.734
7	Chi phí dự phòng	14.131.807.902	3.997.325.448	-10.134.482.454
<b>Tổng cộng</b>		<b>74.500.000.000</b>	<b>65.391.924.000</b>	<b>-9.108.076.072</b>

**Điều 2.** Căn cứ Quyết định này, Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện chịu trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng chi phí xây dựng được duyệt.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị tại Thông báo kết quả thẩm định số 92/TBKQT-KT&HT ngày 04/4/2023 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại các Quyết định 12455<sup>B</sup>/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của Chủ tịch

UBND huyện Tư Nghĩa không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Tài Nguyên và Môi trường; Giám đốc: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện, Kho bạc Nhà nước Tư Nghĩa; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Ngọc Quận**